

CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI¹

NGUYỄN PHƯƠNG DUNG*

Tóm tắt: Xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) được xem là biện pháp hiệu quả để bảo đảm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của các cá nhân, tổ chức. Kết quả của việc XPVPHC được thể hiện thông qua quyết định xử phạt. Bài viết tập trung làm rõ những căn cứ đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính XPVPHC trong lĩnh vực đất đai trên cơ sở phân tích điểm mới của quy định pháp luật hiện hành.

Từ khóa: Quản lý nhà nước về đất đai; khiếu kiện hành chính; xử phạt vi phạm hành chính

Ngày nhận bài: 30/10/2024; Biên tập xong: 26/11/2024; Duyệt đăng: 27/11/2024

BASIS FOR EVALUATING THE LEGALITY OF THE DECISION ON SANCTIONING ADMINISTRATIVE VIOLATIONS IN THE LAND FIELD

Abstract: Sanctioning administrative violations is regarded as an effective measure to ensure state management order in the land field and educate individuals and organizations to comply with the law. The results of sanctioning administrative violations are expressed through sanctioning decisions. The article focuses on clarifying the grounds for assessing the legality of administrative decisions imposing penalties for administrative violations in the field of land based on an analysis of the new points in the current legal regulations.

Keywords: State management of land; administrative complaints; sanctioning administrative violation

Received: Oct 30th, 2024; **Editing completed:** Nov 26th, 2024; **Accepted for publication:** Nov 27th, 2024

Quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai là một loại cụ thể của quyết định hành chính cá biệt. Đây là văn bản do người có thẩm quyền xử phạt ban hành để áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định pháp luật. Để bảo đảm trật tự quản lý nhà nước về đất đai, khi XPVPHC, chủ thể có thẩm quyền phải ban hành quyết định xử phạt phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có thể là đối tượng của khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và đối tượng của khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Trong quá trình giải quyết

khiếu kiện, chủ thể có thẩm quyền cũng phải xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính này. Do đó, việc xác định một cách tường minh các căn cứ đánh giá tính hợp pháp của quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh chưa văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về các chuẩn mực để xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính².

Về phương diện lý luận, những căn cứ để xác định tính hợp pháp của một quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai được đánh giá trên ba khía cạnh³ sau:

* Email: Dungnp@hou.edu.vn

Tiến sĩ, Giảng viên Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

¹ Sản phẩm này thuộc đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2024 của Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2024.02.31.

² Nguyễn Văn Quang, "Căn cứ đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính", *Tạp chí Luật học*, số 11/2013, tr.26.

³ Nguyễn Văn Quang, "Về xác định các căn cứ đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính trong xét xử các vụ án hành chính", *Tạp chí Luật học*, số 04/2004, tr.48.

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được ban hành đúng thẩm quyền

Căn cứ đầu tiên để đánh giá tính hợp pháp là quyết định XPVPHC phải được ban hành đúng thẩm quyền. Yêu cầu đúng thẩm quyền ban hành đối với quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai thể hiện ở những khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, quyết định phải được ban hành bởi người có thẩm quyền xử phạt theo quy định pháp luật

Căn cứ Điều 38, 39 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, chủ thể có thẩm quyền ban hành quyết định bao gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;
- Thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đất đai đang thi hành công vụ;
- Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành đất đai do Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra;
- Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai;
- Thanh tra chuyên ngành xây dựng có thẩm quyền XPVPHC đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 31 của Nghị định;
- Thanh tra Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh theo quy định tại Nghị định.

Điều 31 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP đã làm rõ thẩm quyền của thanh tra chuyên

ngành trong XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, bao gồm các chủ thể sau:

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành đất đai của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập;

- Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập;

- Thanh tra Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất quốc phòng; Chánh Thanh tra Công an tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ Công an có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh theo quy định của Nghị định.

Như vậy, theo quy định của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP thì Thanh tra viên sẽ không đủ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bên cạnh đó, người có thẩm quyền xử phạt có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực đất đai theo Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Văn bản giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định. Hiện nay, nhiều cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước cho rằng văn bản phân cấp đầu nhiệm kỳ của cơ quan có nội dung giao quyền XPVPHC thì đây được coi là văn bản giao quyền. Do đó, các luật sư, kiểm sát viên, thẩm phán phải yêu cầu người bị kiện cung cấp quyết định giao quyền XPVPHC theo đúng mẫu và xác định phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền mới được coi là hợp pháp⁴.

⁴ Vũ Thị Hòa (2022), “Kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư khi đánh giá tính hợp pháp của quyết định XPVPHC theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính”, *Tạp chí Nghề luật*, số 4/2022, tr.73

Như vậy, việc ký ban hành quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai phải là chủ thể có thẩm quyền xử phạt hoặc cấp phó của những chủ thể này (có văn bản giao quyền). Đây là yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ để bảo đảm tính hợp pháp khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Thứ hai, quyết định phải được ban hành không vượt quá giới hạn cụ thể mà pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đã trao quyền cho từng chức danh

Thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực đất đai là quyền hạn áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và xác định theo tỉ lệ phần trăm đối với từng chức danh. Do đó, những chủ thể nêu trên có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được liệt kê cụ thể tại Điều 38, Điều 39 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP và Điều 30, Điều 31 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Trong đó, Nghị định số 123/2024/NĐ-CP đã bổ sung thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc khôi phục tình trạng ban đầu của mốc địa giới đơn vị hành chính. Như vậy, việc áp dụng hình thức xử phạt, mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả ngoài phạm vi thẩm quyền theo quy định pháp luật đều được coi là căn cứ vi phạm tính hợp pháp của quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được ban hành theo thủ tục và trong thời hạn pháp luật quy định

Khi ban hành quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, chủ thể có thẩm

quyền phải tuân thủ các quy định về thủ tục, thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Thứ nhất, quyết định được ban hành trong thời hạn, thời hiệu mà pháp luật XPVPHC quy định

Về thời hạn ra quyết định XPVPHC, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020⁵ đã quy định theo hướng tính ngày liên tục sang ngày làm việc và tăng thời hạn xử phạt đối với trường hợp chuyển hồ sơ. Theo đó, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc và tối đa là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

- Đối với vụ việc thông thường, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm hoặc xác minh các tình tiết liên quan thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản;

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình hoặc xác định giá trị tang vật... mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản.

Luật Xử lý vi phạm hành chính không có điều luật quy định chung về thời hạn mà áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự⁶. Căn cứ vào các điều 144,

⁵ Điều 66 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

⁶ Điều 8 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

147 và 148 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hạn ra quyết định XPVPHC là một khoảng thời gian được xác định từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính đến thời điểm người có thẩm quyền ra quyết định. Ngày lập biên bản vi phạm hành chính không được tính vào thời hạn mà tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày lập biên bản. Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời điểm kết thúc thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó. Đối với các thời hạn quy định bằng tháng thì tính tròn tháng kể từ ngày lập biên bản cho đến ngày đó tháng sau. Do đó, khi xem xét về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cần phải xem xét vấn đề về thời hạn dựa trên lịch thực tế ngày làm việc mà không phải tính theo chuỗi ngày liên tục để đánh giá tính hợp pháp của quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) xác định là 02 năm. Khi xác định thời hiệu xử phạt, cần chú ý nếu vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm, đối với vi phạm đang thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm⁷.

Thứ hai, quyết định được ban hành tuân thủ đúng quy định về trình tự ban hành, đúng hình thức theo pháp luật quy định

Quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai phải được ban hành đúng mẫu (mẫu MQĐ01 đối với quyết định xử phạt không lập biên bản; mẫu MQĐ02 đối với quyết định xử phạt sử dụng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính) được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định

số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai phải được ban hành theo trình tự được quy định trong Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, người có thẩm quyền cần phải tuân thủ quy định trong từng khâu như lập biên bản vi phạm hành chính; giao biên bản cho cá nhân, tổ chức vi phạm; xác minh tình tiết của vụ việc; giải trình... Việc vi phạm quy định trong thủ tục xử phạt đều có ảnh hưởng đến hiệu lực pháp lý và tính hợp pháp của quyết định hành chính. Điển hình như trong vụ việc bà Nguyễn Thị C khởi kiện UBND huyện K và UBND xã Đ theo bản án số 12/2024/HC-ST ngày 15/5/2024 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai. Cụ thể, ông Nguyễn Đức L (con trai của bà C) làm hàng rào B40 bao quanh thửa đất mà UBND xã Đ không công nhận thuộc quyền sử dụng của bà C. UBND xã Đ đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vụ việc lên UBND huyện K để giải quyết theo đúng thẩm quyền. Ngày 27/4/2023, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 1084/QĐ-XPVPHC để XPVPHC đối với ông Nguyễn Đức L. Nhưng đến ngày 11/5/2023, UBND xã Đ gửi biên bản vi phạm hành chính và Quyết định số 1084/QĐ-XPVPHC cho ông L. Điều này là không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Ngày 13/5/2023, ông L khiếu nại. Do đó, ngày 04/8/2023, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 2191/BC-UBND chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức L. Ngày 25/8/2023, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành Quyết định số 2425/QĐ-UB hủy bỏ Quyết định số 1084/QĐ-XPVPHC⁸.

⁷ Điều 3 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai.

⁸ Bản án số 12/2024/HC-ST ngày 15/5/2024 khiếu kiện

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

Việc xác định nội dung quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai có phù hợp với quy định pháp luật không luôn là vấn đề quan trọng và khó khăn nhất. Để xác định tính hợp pháp về nội dung quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai phải xem xét ở các khía cạnh sau:

Một là, quyết định xử phạt xác định đúng đối tượng vi phạm hành chính

Theo Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định đối tượng vi phạm hành chính gồm cá nhân, tổ chức. Đối chiếu với quy định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai⁹ thì đó là cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, bao gồm: Cá nhân trong nước, công dân Việt Nam ở ngoài nước, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; hộ gia đình, cộng đồng dân cư (bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm); tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. Tuy nhiên, cần lưu ý, đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 mà chưa có văn bản xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì không xử lý theo Nghị định số 123/2024/NĐ-CP¹⁰. Việc xử phạt sai đối tượng vi phạm hành chính trong thực tế được coi là vi phạm nguyên tắc “*chỉ phạt khi có vi phạm hành chính*”¹¹. Do đó, người

có thẩm quyền xử phạt cần nghiên cứu kỹ vụ việc trên cơ sở hồ sơ, biên bản vi phạm hành chính để xác định chính xác đối tượng vi phạm là cá nhân hay tổ chức; từ đó áp dụng đúng hình thức xử phạt và mức tiền phạt theo nguyên tắc “*đôi với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đôi với tổ chức gấp hai lần mức tiền phạt đôi với cá nhân*”.

Hai là, quyết định xử phạt xác định đúng vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật

Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “Chỉ XPVPHC khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định”. Điều này có nghĩa là người có thẩm quyền chỉ được XPVPHC đối với những hành vi được quy định trong các nghị định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, người có thẩm quyền phải căn cứ vào tính chất, mức độ của vi phạm hành chính để áp dụng đúng điều khoản được quy định trong các nghị định xử phạt. Chẳng hạn như hành vi sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; lấn hoặc chiếm đất; chuyển quyền, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp đối với đất không được chuyển, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp theo quy định; nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án không có văn bản chấp thuận của UBND cấp tỉnh theo quy định, không làm thủ tục chuyển sang thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 255 Luật Đất đai... phải căn cứ vào diện tích đất vi phạm để xác định đúng điều khoản, từ đó quyết định chính xác hình thức xử phạt, mức tiền phạt trong từng trường hợp cụ thể.

Ba là, quyết định áp dụng đúng, đầy đủ hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính theo quy định pháp luật

quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 05/2018, tr.72.

quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

⁹ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 01/10/2024 của Chính Phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai.

¹⁰ Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai.

¹¹ Nguyễn Thị Thủy, “Nguyên tắc xử phạt hành chính - Cơ sở pháp lý đánh giá tính hợp pháp của

Điều này đòi hỏi trước hết người có thẩm quyền cần hiểu đúng và tuân thủ triệt để nguyên tắc “*Một vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm*”. Tức là với một lần thực hiện hành vi, cá nhân, tổ chức sẽ bị xử phạt về lần vi phạm đó; trong thời hạn ban hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền không được ban hành quyết định xử phạt lần hai đối với hành vi vi phạm đó. Đồng thời, người có thẩm quyền cần phải xác định chính xác hành vi vi phạm, số lần vi phạm hành chính, từ đó phân biệt hành vi vi phạm hành chính với hành vi tái phạm của vi phạm hành chính, phân biệt lần vi phạm hành chính với tình tiết tăng nặng của vi phạm hành chính. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã có quy định về tái phạm và vi phạm hành chính nhiều lần¹², tuy nhiên chưa thực sự rõ ràng. Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 đã quy định cụ thể hơn về thuật ngữ “tái phạm”, là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định XPVPHC nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa XPVPHC mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt¹³. Bên cạnh đó, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 cũng quy định “*một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng*”. Như vậy, về cơ bản trường hợp “vi phạm hành chính nhiều lần” sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; chỉ bị xử phạt 01 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính nhiều lần” khi có quy

định cụ thể của Chính phủ. Do đó, khi xem xét quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc cần đối chiếu vào các nghị định của Chính phủ về XPVPHC trong lĩnh vực này có quy định vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng hay không, nếu văn bản không quy định đó là tình tiết tăng nặng thì việc xử phạt độc lập đối với từng hành vi vi phạm và từng lần vi phạm là hợp pháp¹⁴.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;
3. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai;
4. Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;
5. Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
6. Vũ Thị Hòa, “Kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư khi đánh giá tính hợp pháp của quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính”, *Tạp chí Nghề luật*, số 4/2022;
7. Nguyễn Thị Mai, “Bàn về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và một số kiến nghị”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 4/2022;
8. Nguyễn Thị Thủy, “Nguyên tắc xử phạt hành chính - Cơ sở pháp lý đánh giá tính hợp pháp của quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 05/2018.

¹² Khoản 5, 6 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

¹³ Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

¹⁴ Vũ Thị Hòa, “Kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư khi đánh giá tính hợp pháp của quyết định XPVPHC theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính”, *Tạp chí Nghề luật*, số 4/2022, tr.74.